

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **04/2023/HNGĐ-ST**

Ngày: 03/01/2023

“V/v Ly hôn, nuôi con chung”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Mai Hoa.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Sĩ Quang.

Ông Phạm Công Định.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Ngọc Anh - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương: Bà Phan Thị Thu Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 264/2022/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2022, về việc *“Ly hôn, nuôi con chung”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 320/2022/QĐXX-HNGĐ ngày 17 tháng 11 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 232/2022/QĐST-HNGĐ ngày 16 tháng 12 năm 2022, giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Thanh Ph**, sinh năm 1993

ĐKKHKT: Thôn TTh, xã CL, huyện TK, tỉnh Hải Dương.

Nơi ở hiện nay: Khu NQ, phường AQ, thành phố HD, tỉnh Hải Dương.

- Bị đơn: Anh **Phạm Văn T**, sinh năm 1991

Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Thôn TTh, xã CL, huyện TK, tỉnh Hải Dương.

Hiện ở: Đài Loan.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan : Bà Nguyễn Thị X,

Địa chỉ: Thôn TTh, xã CL, huyện TK, tỉnh Hải Dương.

Tại phiên tòa các đương sự đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thanh Ph trình bày:*

- Về quan hệ vợ chồng: Chị và anh Phạm Văn T được tự do tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã CL, huyện TK, tỉnh Hải Dương vào ngày 21/4/2014. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống cùng bố mẹ chồng, hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng hay xảy ra xô xát, cãi vã, cuộc sống áp lực, căng thẳng. Tháng 01/2018, anh T sang Đài Loan xuất khẩu lao động và kể từ khi đi đến nay chưa về nước lần nào. Tháng 12/2019, chị cũng sang Đài Loan làm ăn, nhưng hai vợ chồng mỗi người một nơi, chỉ thi thoảng gọi điện cho nhau nhưng mỗi lần liên lạc vợ chồng chỉ toàn cãi vã, hai vợ chồng sống ly thân kể từ đó đến nay, không còn quan tâm đến nhau. Tháng 8/2022, chị về nước và chuyển về nhà bố mẹ đẻ ở. Nhận thấy vợ chồng xa cách nhau đã lâu, chị không còn tình cảm với anh T, cần phải giải thoát cho cả hai để ổn định cuộc sống riêng. Do đó, chị làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh T.

- Về con chung: Chị và anh T có hai con chung là Phạm Nhật M, sinh ngày 23/3/2015 và Phạm Minh Nh, sinh ngày 20/7/2017, hiện nay các cháu đang ở cùng anh T và ông bà nội. Cháu M có nguyện vọng được tiếp tục ở cùng bố và ông bà nội. Cháu Nh còn nhỏ, rất cần sự quan tâm chăm sóc của người mẹ. Nay chị đã về nước và định cư hẳn ở Việt Nam, khi vợ chồng ly hôn, chị đề nghị để anh T được tiếp tục nuôi cháu M và chị nuôi cháu Nh, hai bên không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng ai. Chị hiện đang làm lao động tự do (buôn bán tại nhà), thu nhập trung bình khoảng 10 triệu đồng/tháng. Bố mẹ chị đã nghỉ hưu ở nhà, có nhiều thời gian rảnh rỗi, hàng ngày hỗ trợ chị trong việc chăm sóc con cái.

- Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn: Trong quá trình giải quyết vụ án do chị Ph không cung cấp được địa chỉ của anh T tại Đài Loan nên Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương đã xác minh qua gia đình anh T, đồng thời yêu cầu gia đình cung cấp địa chỉ của anh T. Bà Nguyễn Thị X là mẹ đẻ anh T xác định: Anh T hiện làm ăn, sinh sống tại Đài Loan nhưng bà không biết địa chỉ cụ thể của anh T nên không cung cấp được cho Tòa án. Tuy nhiên, anh T thường xuyên liên lạc về gia đình. Bà đồng ý nhận các văn bản tố tụng của Tòa án và có trách nhiệm thông

báo cho anh T biết. Bà xác định về quan hệ vợ chồng, quan hệ con chung giữa vợ chồng chị Ph, anh T như chị Ph trình bày là đúng. Kể từ khi anh T đi Đài Loan thì anh T và chị Ph không còn liên lạc với nhau, không ai còn quan tâm đến ai. Việc chị Ph làm đơn xin ly hôn với anh T, bà đã thông báo cho anh T biết. Quan điểm của anh T nhất trí ly hôn theo đề nghị của chị Ph và nhất trí mỗi người nuôi một con, chị Ph nuôi cháu Phạm Minh Nh và anh T tiếp tục nuôi cháu Phạm Nhật M, hai bên không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng ai. Do hiện nay anh T đang ở Đài Loan chưa về nước được nên đề nghị bà tiếp tục hỗ trợ anh T chăm sóc, nuôi dưỡng cháu M đến khi anh T về nước, bà nhất trí. Vợ chồng anh T, chị Ph không có tài sản chung, nợ chung, không có công sức đóng góp gì với gia đình hai bên.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt và có quan điểm giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đề nghị xét xử vắng mặt và giữ nguyên ý kiến đã trình bày trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, người tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị Thanh Ph được ly hôn anh Phạm Văn T;

- Về con chung: Giao con chung là Phạm Minh Nh, sinh ngày 20/7/2017 cho chị Ph trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; Giao con chung là Phạm Nhật M, sinh ngày 23/3/2015 cho anh T tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi các con chung trưởng thành. Hai bên không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng ai. Bà Nguyễn Thị X hỗ trợ anh T chăm sóc, nuôi dưỡng cháu M cho đến khi anh T về nước;

- Về án phí: Chị Ph phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Chị Nguyễn Thị Thanh Ph có đơn khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương giải quyết ly hôn giữa chị với anh Phạm Văn T. Anh T hiện đang sinh sống và lao động tại Đài Loan. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 37, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

Trong quá trình giải quyết vụ án, chị Ph không cung cấp được địa chỉ của anh T tại Đài Loan. Theo hướng dẫn tại Công văn số 253/TANDTC-PC ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân Tối cao, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương đã yêu cầu chị Ph và gia đình anh T cung cấp địa chỉ nhưng chị Ph và gia đình anh T không cung cấp được. Do vậy, áp dụng Công văn số 253/TANDTC-PC ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân Tối cao, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương tiến hành giải quyết vụ án theo thủ tục cố tình giấu địa chỉ.

Tại phiên tòa chị Ph, anh T, bà X đề nghị xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt chị Ph, anh T, bà X.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thanh Ph và anh Phạm Văn T được tự do tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã CL, huyện TK, tỉnh Hải Dương vào ngày 21/4/2014 là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, hai bên không quan tâm đến nhau. Nay chị Ph xác định tình cảm vợ chồng không còn và đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T. Thông qua gia đình, anh T có quan điểm nhất trí ly hôn theo yêu cầu của chị Ph. Xét thấy thực tế anh chị không chung sống cùng nhau từ nhiều năm và không còn quan tâm đến nhau, mâu thuẫn của chị Ph và anh T đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, việc chị Ph xin ly hôn anh T là phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình nên được chấp nhận.

[2.2]. Về quan hệ con chung: Chị Ph và anh T có hai con chung là Phạm Nhật M, sinh ngày 23/3/2015 và Phạm Minh Nh, sinh ngày 20/7/2017. Hiện nay, các con đang ở cùng anh T và ông bà nội. Khi ly hôn, chị Ph và anh T đều

thống nhất giao cháu Nh cho chị Ph trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giao cháu M cho anh T tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, ông bà nội sẽ hỗ trợ chăm sóc cháu M cho đến khi anh T về nước.

Xét đề nghị của chị Ph và anh T thì thấy: Cháu M có nguyện vọng được tiếp tục ở cùng bố và ông bà nội. Cháu Nh còn nhỏ, rất cần sự quan tâm chăm sóc của người mẹ. Nay chị Ph đã về nước và định cư hẳn ở Việt Nam. Để ổn định cuộc sống cũng như học tập của các con chung, quan điểm của chị Ph và anh T là hợp lý. Anh T hiện đang làm ăn ở Đài Loan chưa về nước có đề nghị ông bà nội tiếp tục chăm sóc cháu M cho đến khi anh về nước, bà X nhất trí. Do vậy, cần tiếp tục giao con chung Phạm Minh Nh, sinh ngày 20/7/2017 cho chị Ph trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; giao con chung Phạm Nhật M, sinh ngày 23/3/2015 cho anh T tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi trưởng thành là phù hợp. Bà Nguyễn Thị X hỗ trợ anh T chăm sóc, nuôi dưỡng cháu M cho đến khi anh T về nước. Hai bên không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng ai.

Chị Ph, anh T được quyền thăm nom các con chung, không ai được cản trở là phù hợp với quy định tại Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[2.3]. Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3]. Về án phí: Chị Ph phải chịu toàn bộ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định.

[4]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì những lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 37, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 và khoản 3 Điều 228, Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1]. Về quan hệ vợ chồng: Xử cho chị Nguyễn Thị Thanh Ph được ly hôn anh Phạm Văn T.

[2]. Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị Thanh Ph trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là Phạm Minh Nh, sinh ngày 20/7/2017; giao cho anh Phạm Văn T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là Phạm Nhật M, sinh ngày 23/3/2015, thời gian từ tháng 01/2023 đến khi các con chung thành niên. Bà Nguyễn Thị X có trách nhiệm chăm sóc cháu M trong thời gian anh T chưa về nước. Hai bên không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng ai.

Chị Nguyễn Thị Thanh Ph và anh Phạm Văn T được quyền, nghĩa vụ thăm nom các con chung mà không ai được cản trở.

[3]. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thanh Ph phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm hôn nhân và gia đình (được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Ph đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0001637 ngày 07/10/2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương).

[4]. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Thanh Ph, bà Nguyễn Thị X vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật; Anh Phạm Văn T vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Các đương sự;
- Cục THADS tỉnh Hải Dương;
- UBND xã CL, huyện TK, tỉnh Hải Dương;
- Lưu hồ sơ, VP, Tòa GD&NCTN.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Mai Hoa